

Số: 63/2024/QĐT-HNGĐ

Cao Phong, ngày 27 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kim A**, sinh năm: 2003;

- Bị đơn: A **Bùi Kiều H**, sinh năm: 1999;

Cùng cư trú tại: Xóm Rú Giữa, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Kim A và A Bùi Kiều H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim A và A Bùi Kiều H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Chị Kim A và A H có 01 (Một) con chung tên là Bùi Khánh N, sinh ngày 23/7/2022; Giới tính: Nữ, hiện sức khỏe con bình thường.

- Về nuôi con chung: Chị Kim A và A H thoả thuận khi ly hôn A H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung (Cháu N) cho đến khi cháu N đủ 18 (Mười tám) tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: A H không yêu cầu chị Kim A phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Kim A tự nguyện nộp toàn bộ: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Kim A đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002947 ngày 10/9/2024, chị Kim A được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh